TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-PT
Ngày 15/4/2022
V/v: "Tranh chấp chia
tài sản chung sau khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Nguyễn Văn Sinh
Các Thẩm phán: Ông Lê Đình Nam và ông Lưu Anh Tuấn
- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biển - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Hạnh -Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2021/TLPT - HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc: "*Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn"*

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 12/2021/HNGĐ–ST ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 17/2022/QĐ-PT ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1978.
- *Bị đơn:* Anh **Đàm Duy K**, sinh năm 1975.

Cùng địa chỉ: Tổ 2, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. (Chị H, anh K đều có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.*

Ông N, sinh năm 1965 và bà Đ, sinh năm 1969; cùng địa chỉ: Buôn R, xã I, thị xã AP, Gia Lai. (Đều vắng mặt)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Đàm Duy K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1 Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Đàm Duy K đã được Tòa án nhân dân thị xã AP giải quyết ly hôn theo quyết định tại Bản án số 03/2010/HNGĐ – ST ngày 05 tháng 8 năm 2010. Khi ly hôn chưa yêu cầu Tòa án giải quyết chia tài sản chung. Chị và anh K tạo lập được một số tài sản chung gồm:

- Các tài sản chung gồm:

1, Nhà, đất tại số 20B Phan Đình Giót, tổ 2 Phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Đất có diện tích **358**m^2, trên đất có 01 căn nhà 02 gian (xây chung tường, xây

làm 02 giai đoạn) và một số công trình xây dựng, vật kiến trúc khác gắn liền với đất. Đất chưa được cấp giấy CNQSD đất, đất có nguồn gốc mua lại, trả dần của bố mẹ chị.

2.Thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 828371 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2020, đứng tên ông Đàm Duy K, bà Nguyễn Thị H. Đất có diện tích **765,1**m^2, trên đất có 01 căn nhà 02 gian (Xây chung tường, xây làm 02 giai đoạn) và một số công trình xây dựng, vật kiến trúc khác gắn liền với nhà, đất. Địa chỉ thửa đất: đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Đất có nguồn gốc của riêng chị H được bố mẹ tặng cho riêng nhưng sau đó đồng ý để anh K làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chung.

3. Thửa đất số 370, tờ bản đồ số 24, diện tích: **305**m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 828370 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2020 cho ông Đàm Duy K, bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ thửa đất: Hẻm đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Đất có nguồn gốc của chị H được bố mẹ tặng cho riêng, sau đó đồng ý để anh K làm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên chung.

4. Đất ruộng trồng lúa nước 2 vụ diện tích 4.547m^2, giáp kênh chính Ayun Hạ thuộc Buôn Bir, xã Chư Băh, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Đất có nguồn gốc do vợ chồng mua lại của người khác. Hiện tại anh K đã bán một phần đám đất ruộng cho ông Kpă Ding (tên thường gọi: Ma Toan) được 175.000.000 đồng, lấy tiền sử dụng riêng.

5. Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 5, diện tích: **248**m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 451531 do UBND huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai cấp, đứng tên ông Đàm Văn D, bà Phạm Thị C, địa chỉ: Thôn Plei Ksing B, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai. Đã chuyển nhượng sang tên cho chị Nguyễn Thị H. Nguồn gốc thửa đất này mua bằng số tiền chung của hai bên khi bán đi một phần đất ở tại thửa đất tại đường Phạm Ngọc T, tổ 3, Phường HB, thị xã AP.

6. Số tiền 92.300.000 đồng anh K đã cho vợ chồng ông N, bà Đ, trú tại Buôn Rưng Ma Đoan, xã Ia Rbol, thị xã AP, tỉnh Gia Lai vay.

7. Số tiền 80.000.000 đồng anh K đã cho ông N, bà Đ vay (giấy tờ viết là thuê ruộng). Vợ chồng ông Hui thế chấp cho anh K, chị H 2.700m^2 đất ruộng để sử dụng.

8. Số tiền anh K bán xe ô tô tải là tài sản chung được 87.000.000 đồng. Số tiền này chị H không yêu cầu chia, đồng ý với việc anh K đã sử dụng vào việc đưa con đi phẫu thuật thẩm mỹ (cháu Nguyên), số tiền còn lại anh K dùng vào việc sửa chữa, hoàn thiện 01 gian nhà mới được xây trên đường Phạm Ngọc T cùng với chị H.

- Quá trình giải quyết vụ án anh K chị H tự thỏa thuận phân chia và rút một số yêu cầu chia các tài sản sau:

+ Thửa đất số 370, tờ bản đồ số 24, diện tích: 305m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 828370 đã tặng cho con gái tên Đàm Thị Thu Thảo, sinh ngày 14/3/2000, không yêu cầu Tòa giải quyết;

+ Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 5, diện tích: 248m^2 theo Giấy CNQSD đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 451531 đã tặng cho con trai tên Đàm Trung Nguyên, sinh ngày 01/3/2004, không yêu cầu Tòa giải quyết.

+ Thửa đất trồng lúa nước 2 vụ, diện tích 4.547m^2 để hai bên tự giải quyết.

- Các tài sản còn lại chị H đề nghị phân chia gồm:

1, Thửa đất diện tích **358**m^2, trên đất có 01 căn nhà 02 gian và các công trình vật kiến trúc khác tại số 20B Phan Đình Giót, tổ 2 Phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.);

2.Thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24, có diện tích **765,1**m^2, trên đất có 01 căn nhà 02 gian và một số công trình xây dựng, vật kiến trúc khác gắn liền với đất. Địa chỉ thửa đất: đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai;

3. Số tiền 92.300.000 đồng anh K đã cho vợ chồng ông N, bà Đ, trú tại Buôn Rưng Ma Đoan, xã Ia Rbol, thị xã AP, tỉnh Gia Lai vay.

4. Số tiền 80.000.000 đồng anh K đã cho ông N, bà Đ vay (giấy tờ viết là thuê ruộng). Vợ chồng ông Hui thế chấp cho anh K, chị H 2.700m^2 đất ruộng để sử dụng.

Chị H yêu cầu Tòa án xem xét đến công sức của chị trong việc tạo lập tài sản chung, giúp Chị có điều kiện lao động tạo dựng cuộc sống. Đề nghị chia cụ thể như sau:

Chia cho chị Nguyễn Thị H:

- Quyền sử dụng thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24, trong đó 98m^2 đất ở, 667,1m^2 đất vườn theo Giấy CNQSD đất số CU 82837 và sở hữu nhà nhà cùng các tài sản khác gắn liền với đất tại chỉ: Đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Vì nguồn gốc thửa đất này là được cha mẹ ruột tặng cho riêng chị. Sau nhiều năm chung sống chị mới để anh K đứng tên chung. Chị muốn được chia thửa đất này phù hợp với điều kiện về sức khỏe và lao động nông nghiệp của chị hiện nay.

Chia cho anh Đàm Duy K:

- Quyền sử dụng thửa đất số 247, tờ bản đồ số 25, diện tích đất **358**m^2 và sở hữu nhà cùng các tài sản khác gắn liền với đất tại 20B đường Phan Đình Giót, tổ 2 phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. và chia cho anh K toàn bộ khoản tiền 92.300.000 đồng và khoản nợ 80.000.000 đồng anh K đã cho vợ chồng ông N, bà Đ vay (được vợ chồng ông N, bà Đ thế chấp 2.700m^2 đất ruộng trồng lúa nước để bảo đảm khoản vay).

1.2 Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Đàm Duy K trình bày:

Anh K thừa nhận toàn bộ tải sản chung vợ chồng chị H khai nêu trên là đúng. Anh đồng ý với ý kiến của chị H về việc thửa đất số 370, tờ bản đồ số 24, diện tích 305m^2 tặng cho con gái tên Đàm Thị Thu Thảo, sinh ngày 14/3/2000; Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 5, diện tích 248m^2 tặng cho con trai tên Đàm Trung Nguyên, sinh ngày 01/3/2004 và Thửa đất trồng lúa nước 2 vụ, diện tích 4.547m^2 để hai bên tự giải quyết về sau. Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Các tài sản còn lại anh đề nghị phân chia gồm: Thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24; thửa đất số 247, tờ bản đồ số 25, cùng tài sản gắn liền với các thửa đất; và 02 khoản tiền mà ông N, bà Đ còn nợ.

Anh K đề nghị Tòa chia đôi từng thửa đất cho mỗi người ½ diện tích và chia đôi mỗi căn nhà trên mỗi thửa đất cho mỗi bên lấy 01 gian. Đối với hai khoản nợ, anh K nhận khoản nợ có số tiền 92.300.000 đồng, còn khoản nợ 80.000.000 đồng chia cho chị H.

1.3 Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông N và bà Đ trình bày:

Ông, bà thừa nhận đang nợ anh K, chị H hai khoản tiền như anh K, chị H khai. Riêng khoản nợ 80.000.000 đồng ông bà đã thế chấp cho anh K 2.700 m^2 đất ruộng trồng lúa nước. Nay anh K, chị H yêu cầu chia tài sản chung. Quan điểm của ông bà là Tòa án chia hai khoản nợ này cho ai thì ông bà sẽ có trách nhiệm trả cho người đó khi họ có yêu cầu đòi nợ.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ–ST ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 157, 165, khoản 2 Điều 244, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 209, 213 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 28, 33, 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm b, c khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 4 Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị H đối với các tài sản:

- Thửa đất số 370, tờ bản đồ số 24, diện tích: **305**m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 828370 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2020 cho ông Đàm Duy K, bà Nguyễn Thị H. Địa chỉ thửa đất: Hẻm đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

- Thửa đất số 87, tờ bản đồ số 5, diện tích: **248**m^2 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 451531 do UBND huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai cấp, đứng tên ông Đàm Văn D, bà Phạm Thị C, địa chỉ: thôn Plei Ksing B, xã Ia Piar, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai (Đã sang tên cho chị H).

- Thửa đất ruộng trồng lúa nước: Đất bao gồm các thửa 507, 568, 569, 618, 662 và 664, tờ bản đồ số 06; địa chỉ thửa đất: Cánh đồng Buôn Bir, xã Chư Băh, thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

2. Phân chia tài sản chung của chị H, anh K như sau:

- Chia cho chị H được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất **765,1**m^2 , sở hữu nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất tại thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 828371 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2020, đứng tên ông Đàm Duy K,

bà Nguyễn Thị H. Vị trí thửa đất: Phía Đông: Giáp đường Phạm Ngọc T rộng 14,92m, phần vạt góc rộng 7,10m; Phía Tây: Giáp đất ông Khoa dài 33,75m; Phía Nam: Giáp đất ông Lanh, ông Ngọc dài 25m và giáp mương nước dài 9,24m; Phía Bắc: Giáp đường bê tông quy hoạch rộng 29m. Địa chỉ thửa đất: Đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Trong đó giá trị đất: 1.268.200.000 đồng; giá trị nhà và các công trình, vật kiến trúc: 172.319.508 đồng. Tổng giá trị: **1.440.519.508** đồng.

- Tạm chia cho anh K được quyền quản lý, sử dụng toàn bộ diện tích đất **358**m^2 và sở hữu nhà, công trình xây dựng, vật kiến trúc gắn liền với đất thuộc thửa đất số 247, tờ bản đồ số 25. Vị trí thửa đất: Phía Đông: Giáp đất ông Sơn rộng 8,3m; phía Tây: Giáp đường Phan Đình Giót rộng 8m; phía Nam: Giáp đất ông Sơn dài 44m; phía Bắc: Giáp đất ông Lân dài 44m. Địa chỉ: 20B đường Phan Đình Giót, tổ 2, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Trong đó giá trị đất: 744.000.000 đồng; giá trị nhà và các công trình, vật kiến trúc: 387.532.989 đồng. Tổng giá trị: **1.131.532.989** đồng.

- Chia cho anh K 02 khoản tiền của anh K, chị H đang cho ông N, bà Đ vay là 92.300.000 đồng + 80.000.000 đồng = **172.300.000 đồng.**

Tổng trị giá tài sản anh K được chia là **1.303.832.989** đồng.

Không buộc chị H phải thanh toán cho anh K số tiền chênh lệch giữa hai phần tài sản là **68.343.260** đồng.

Chị H và anh K có quyền và nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia và tạm chia sang tên mình theo đúng quy định của pháp luật.

Ông N và bà Đ có nghĩa vụ trả cho anh K số tiền đã vay tổng cộng là 172.300.000 đồng khi anh K có yêu cầu đòi nợ.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng; án phí, quyền kháng cáo của các đương sự, nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật.

3. Về kháng cáo.

- Ngày 09/11/2021 bị đơn anh Đàm Duy K có đơn kháng cáo không đồng ý cách chia tài sản chung của tòa án cấp sơ thẩm. Vì thửa đất chia cho anh chưa có giấy CNQSD đất, trong trường hợp khó khăn không thể thế chấp Ngân hàng để vay vốn. Đề nghị Tòa phúc thẩm chia cho anh K được quản lý, sử dụng 50% diện tích mỗi thửa đất để có điều kiện sinh sống, nuôi con.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H không kháng cáo.

4. Về kháng nghị: Bản án không bị kháng nghị.

5. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đơn khởi kiện.

- Bị đơn anh Đàm Duy K giữ nguyên nội dung kháng cáo, nhưng không cung cấp chứng cứ mới.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

- Kiểm sát viên có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

+ Về chấp hành pháp luật tố tụng của những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng tại giai đoạn phúc thẩm đều thực hiện theo đúng quy định.

+ Về nội dung: Kháng cáo của ông Đàm Duy K là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 BLTTDS năm 2015, xử:

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Đàm Duy K.

Giữ nguyên bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ–ST ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; quá trình giải quyết vụ án đã xác định đúng, đầy đủ tư cách của những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

- Xét kháng cáo của anh Đàm Duy K thấy rằng: Các tài sản anh K, chị H yêu cầu phân chia gồm:

+ Thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24, diện tích đất **765,1**m^2, trong đó 98m^2 đất ở và 667,1m^2 đất vườn, trên đất có 01 căn nhà 02 gian (Xây chung tường, xây làm 02 giai đoạn) và một số công trình xây dựng, vật kiến trúc khác gắn liền với nhà, đất. Địa chỉ thửa đất: đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai. Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CU 828371 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Gia Lai cấp ngày 10/7/2020, đứng tên ông Đàm Duy K, bà Nguyễn Thị Hà; đất có nguồn gốc là do cha mẹ chị H tặng cho riêng chị H trước khi kết hôn. Sau kết hôn chị H đồng ý để anh K làm thủ tục cấp giấy CNQSD đất đứng tên chung hai vợ chồng (trong thời gian chung sống đã bán 5 lần, diện tích còn lại **765,1**m^2),

+ Thửa đất số 247, tờ bản đồ số 25, diện tích đất **358**m^2, trên đất có 01 căn nhà 02 gian (xây chung tường, xây làm 02 giai đoạn) và một số công trình xây dựng, vật kiến trúc khác gắn liền với đất, tại số 20B Phan Đình Giót, tổ 2 Phường HB, thị xã AP. Đất có nguồn gốc mua lại, trả dần của bố mẹ chị H.

+ Và các khoản nợ 92.300.000 đồng và 80.000.000 đồng anh K đã cho vợ chồng ông N, bà Đ, trú tại Buôn Rưng Ma Đoan, xã Ia Rbol, thị xã AP, tỉnh Gia Lai vay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét:

Đối với chị H làm nghề nông, nên đã giao cho chị H quyền sử dụng Thửa đất số 451, tờ bản đồ số 24, diện tích đất **765,1**m^2, trong đó 98m^2 đất ở và 667,1m^2 đất vườn, trên đất có 01 căn nhà 02 gian và các tài sản khác gắn liền với đất tại đường Phạm Ngọc T, tổ 3, phường HB, thị xã AP, tỉnh Gia Lai là phù hợp.

Đối với anh K làm nghề dịch vụ đào tạo lái xe, nên tòa sơ thẩm giao cho anh K được quyền sử dụng Thửa đất số 247, tờ bản đồ số 25, diện tích đất **358**m^2, trên đất có 01 căn nhà 02 gian và một số công trình xây dựng, vật kiến trúc khác gắn liền với đất, tại số 20B Phan Đình Giót, tổ 2 Phường HB, thị xã AP. Ngoài ra tòa sơ thẩm còn giao cho anh K được hưởng phần tài sản chung đối các khoản nợ 172.300.000 đồng mà anh K cho vợ chồng ông N và bà Đ vay (được vợ chồng ông N thế chấp 2.700m^2 đất ruộng trồng lúa nước để bảo đảm khoản vay) là phù hợp

Tuy thửa đất số 247, tờ bản đồ số 25 chia cho anh K chưa được cấp giấy CNQSD, nhưng theo xác minh tại Văn phòng đăng ký Quyền sử dụng đất thị xã AP thì thửa đất này thuộc quy hoạch đất ở, sử dụng phù hợp quy hoạch anh K được cấp quyền sử dụng theo quy định (bút lúc 101b).

Về giá trị tài sản phân chia: Mặt dù chị H được phân chia tổng giá trị tài sản là **1.440.519.508** đồng và anh K được phân chia **1.303.832.989** đồng. Số tiền chênh

lệch của chị H được chia tuy nhiều hơn là **68.343.260** đồng. Nhưng do chị H có công sức đóng góp nhiều hơn, nên tòa sơ thẩm không buộc chị H phải thanh toán tiền chênh lệch cho anh K là phù hợp.

Do đó kháng cáo của anh Đàm Duy K là không chấp nhận. Cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Đàm Duy K phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

1- Không chấp nhận kháng cáo của anh Đàm Duy K. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 12/2021/HNGĐ–ST ngày 29/10/2021 của Toà án nhân dân thị xã AP, tỉnh Gia Lai về "Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn" giữa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H với bị đơn là anh Đàm Duy K.

2. Anh Đàm Duy K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã tạm nộp tại biên lai số: 0010311 ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã AP , tỉnh Gia Lai. Anh K đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND thị xã AP;
- Chi cục THADS thị xã AP;
- Đương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Sinh